

CHÍNH PHỦ
Số: 27/2001/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2001

NGHỊ ĐỊNH

Về kinh doanh lữ hành, hướng dẫn du lịch

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 13/1999/QH13 ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Pháp lệnh Du lịch số 11/1999/PL-UBTVQH10 ngày 08 tháng 02 năm 1999;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch;

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Nghị định này quy định về kinh doanh lữ hành, hướng dẫn du lịch.
- Nghị định này áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân người Việt Nam thuộc các thành phần kinh tế và tổ chức, cá nhân người nước ngoài hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam kinh doanh lữ hành, hướng dẫn du lịch, trừ trường hợp pháp luật về đầu tư nước ngoài tại Việt Nam có quy định khác.

Điều 2. Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Khách du lịch** là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch, trừ trường hợp đi học, làm việc hoặc hành nghề để nhận thu nhập ở nơi đến.
- Khách du lịch quốc tế** là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam du lịch; công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam ra nước ngoài du lịch.
- Khách du lịch nội địa** là công dân Việt Nam và người nước ngoài cư trú tại Việt Nam đi du lịch trong lãnh thổ Việt Nam.

4. **Chương trình du lịch** là lịch trình được định trước của chuyến đi du lịch do các doanh nghiệp lữ hành tổ chức, trong đó xác định thời gian chuyến đi, nơi đến du lịch, các điểm dừng chân, dịch vụ lưu trú, vận chuyển, các dịch vụ khác và giá bán chương trình.

5. **Kinh doanh lữ hành** là việc xây dựng, bán, tổ chức thực hiện các chương trình du lịch nhằm mục đích sinh lợi.

6. **Hướng dẫn viên du lịch** là người hướng dẫn khách theo chương trình du lịch và được thanh toán cho dịch vụ hướng dẫn.

Hướng dẫn viên du lịch không bao gồm: thuyết minh viên tại chỗ, người của các cơ quan, tổ chức được cử đi công tác cùng khách là người nước ngoài.

Chương II

KINH DOANH LỮ HÀNH

Điều 3. Kinh doanh lữ hành

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh lữ hành phải đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện quy định trong Nghị định này.

2. Việc thành lập doanh nghiệp lữ hành, đăng ký kinh doanh, bổ sung chức năng ngành nghề kinh doanh lữ hành thực hiện theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 4. Điều kiện kinh doanh lữ hành nội địa

1. Có phương án kinh doanh du lịch.
2. Ký quỹ 50 (năm mươi) triệu đồng Việt Nam.
3. Đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp lữ hành nội địa

1. Doanh nghiệp lữ hành nội địa có các quyền sau:
 - a) Xây dựng, quảng cáo, bán và tổ chức thực hiện các chương trình du lịch cho khách du lịch nội địa; khách du lịch là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam du lịch;
 - b) Lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật;
 - c) Tham gia các câu lạc bộ, các hiệp hội nghề nghiệp;

d) Tiến hành các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch theo đúng chức năng, quyền hạn và phạm vi kinh doanh du lịch;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp lữ hành nội địa có các nghĩa vụ sau:

a) Chấp hành, phổ biến và hướng dẫn khách du lịch tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định của Nhà nước về an ninh và trật tự, an toàn xã hội; về bảo vệ môi trường, bản sắc văn hoá và thuần phong mỹ tục của dân tộc;

b) Có biện pháp bảo đảm an toàn về sức khỏe, tính mạng và tài sản của khách du lịch;

c) Công khai giá và các điều kiện thực hiện chương trình du lịch, dịch vụ du lịch; đảm bảo các dịch vụ cung cấp cho khách đúng số lượng và chất lượng như đã quảng cáo;

d) Thông báo về thời điểm bắt đầu hoạt động kinh doanh cho cơ quan quản lý du lịch cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

đ) Không được cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng tư cách pháp nhân, tên doanh nghiệp của mình để hoạt động kinh doanh du lịch;

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều kiện kinh doanh lữ hành quốc tế

1. Có giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế.

2. Ký quỹ 250 (hai trăm năm mươi) triệu đồng Việt Nam.

3. Đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

4. Có ít nhất 3 hướng dẫn viên được cấp thẻ.

Điều 7. Cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế;

b) Bản sao hợp pháp các giấy tờ quy định tại Điều 6 của Nghị định này.

2. Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế gồm:

a) Doanh nghiệp gửi một bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế (dưới đây gọi tắt là hồ sơ) đến cơ quan quản lý du lịch của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính;

- b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do doanh nghiệp gửi đến, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định hồ sơ và gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ đầy đủ đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép. Trường hợp không đủ tiêu chuẩn để xem xét, cấp giấy phép thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết đồng thời gửi báo cáo về Tổng cục Du lịch;
- c) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền về việc cấp giấy phép có trách nhiệm xem xét, cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp. Trường hợp từ chối cấp phép, phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ và doanh nghiệp biết;
- d) Tổng cục Du lịch công bố thủ tục cấp phép theo hướng đơn giản, thuận tiện, không gây phiền hà, cản trở hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và thực hiện việc cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp lữ hành quốc tế

1. Doanh nghiệp lữ hành quốc tế có các quyền sau:

- a) Xây dựng, quảng cáo, bán và tổ chức thực hiện các chương trình du lịch;
- b) Lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật;
- c) Tham gia các câu lạc bộ, các hiệp hội nghề nghiệp;
- d) Tiến hành các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch;
- đ) Làm thủ tục xin xét duyệt nhân sự về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh cho khách du lịch với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp lữ hành quốc tế có các nghĩa vụ sau:

- a) Chấp hành, phổ biến và hướng dẫn khách du lịch tuân thủ pháp luật và các quy định của Nhà nước Việt Nam về an ninh và trật tự, an toàn xã hội; về bảo vệ môi trường, bản sắc văn hoá và thuần phong mỹ tục của dân tộc;
- b) Có biện pháp bảo đảm an toàn về sức khỏe, tính mạng và tài sản của khách du lịch;
- c) Công khai giá và các điều kiện thực hiện chương trình du lịch, dịch vụ du lịch; đảm bảo các dịch vụ cung cấp cho khách đúng số lượng và chất lượng như đã quảng cáo;

- d) Thông báo về thời điểm bắt đầu hoạt động kinh doanh cho cơ quan quản lý du lịch cấp tỉnh, thành phố;
- đ) Tuyên truyền, quảng bá về du lịch Việt Nam;
- e) Chỉ được sử dụng hướng dẫn viên du lịch đã được cấp thẻ để hướng dẫn khách du lịch;
- g) Quản lý hướng dẫn viên, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho hướng dẫn viên của doanh nghiệp;
- h) Không được cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng tư cách pháp nhân, tên doanh nghiệp của mình để hoạt động kinh doanh du lịch;
- i) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp lữ hành quốc tế có vốn đầu tư nước ngoài

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, được phép kinh doanh lữ hành theo giấy phép do cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền cấp, có quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Nghị định này và các quyền và nghĩa vụ quy định trong Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan.

Chương III

HƯỚNG DẪN DU LỊCH

Điều 10. Hành nghề hướng dẫn du lịch

Những người đủ tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định này sẽ được xem xét để cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch. Chỉ những người đã được cấp thẻ mới được hành nghề hướng dẫn viên du lịch đối với khách du lịch quốc tế. Hướng dẫn viên du lịch chỉ được hành nghề hướng dẫn viên du lịch khi đang làm việc ở một doanh nghiệp kinh doanh lữ hành.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của hướng dẫn viên

1. Hướng dẫn viên có các quyền sau:

- a) Hướng dẫn khách du lịch theo nhiệm vụ được giao hoặc theo hợp đồng đã ký với doanh nghiệp lữ hành;
- b) Tham gia hiệp hội nghề nghiệp;
- c) Hướng dẫn khách du lịch theo các chương trình du lịch trong và ngoài nước;
- d) Nhận lương, thù lao theo hợp đồng của đơn vị sử dụng;
- đ) Tham gia thi tuyển, công nhận cấp bậc nghề nghiệp của hướng dẫn viên;